TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Bà Thị Amina.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Thu V**, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 7, ấp 4, xã N, huyện Tân Châu, Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bà Vân: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4, thị trấn C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 09/12/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Kim N**, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 8, ấp 2, xã N, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Quốc H (S),** sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 7, ấp 4, xã N, huyện Tân Châu, Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2022 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Lý Thị Thu V cho bà Đỗ Thị Kim N vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 11/06/2021, bà N vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Hẹn thời gian 02 tháng trả, đến hẹn bà N có đóng lãi cho bà V đến tháng 12/2021, số tiền lãi là: 6.000.000 đồng, từ đó đến nay ngưng đóng lãi, chưa trả tiền gốc cho bà V.

Lần thứ 2: Ngày 15/06/2021, bà N vay số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Khoản tiền này bà V không tính lãi suất.

Lần thứ 3: Ngày 29/09/2021, bà N vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Hẹn thời gian 04 tháng trả, bà N có đóng lãi cho bà V được 03 tháng là 18.000.000 đồng, từ tháng 01 năm 2022 đến nay ngưng không đóng lãi, nay chưa trả tiền gốc.

Lần thứ 4: Ngày 15/12/2021, bà N vay số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Sau khi vay xong bà N chưa đóng lãi cho bà V.

Tổng cộng 4 lần vay số tiền là: 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) tiền gốc.

Do bà N vay tiền bà V để làm ăn (cho người khác vay lại), nên đến hẹn không trả tiền gốc, bà N tiếp tục hẹn bà V cuối cùng là ngày 28 tết năm 2021 trả hết tiền gốc cho bà V, nhưng nay quá thời hạn bà N không trả tiền cho bà V.

Nay, bà V yêu cầu bà N có trách nhiệm trả cho bà V số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 15/12/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm tạm tính như sau: 200.000.000 đồng x 0,83% x 12 tháng = 19.920.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 219.920.000 (hai trăm mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bị đơn bà Đỗ Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Trần Quốc H (S) trình bày:

Ông là con rể của bà Lý Thị Thu V. Bà V có nhờ ông đưa 30.000.000 đồng cho bà N, có làm giấy vay tiền do bà N viết vào ngày 11/6/2021. Sau đó, bà V đưa cho ông 10.000.000 đồng để cho bà N vay, có làm giấy vay ngày 15/6/2021. Đây là tiền của bà V cho bà N vay, ông không có ý kiến, yêu cầu gì trong việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Vvới bà N.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối

với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thu V về việc yêu cầu bà Đỗ Thị Kim N trả tiền vay gốc 200.000.000 đồng. Ghi nhận, bà Vkhông yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của bà V đối với bà N.

Án phí: Bà Đỗ Thị Kim N chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lý Thị Thu V là nguyên đơn vắng mặt, có người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; ông Trần Quốc H (S) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Bà V cho bà N vay 04 lần, tổng cộng là 200.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, có làm giấy nợ bà N có ký tên, không thế chấp tài sản. Đến hẹn trả tiền vay gốc, lãi, bà N không trả được nên các bên xảy ra tranh chấp.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Kim N thừa nhận có vay của bà V 04 lần, tổng cộng là 200.000.000 đồng, nhưng hiện tại chỉ còn nợ bà V 140.000.000 đồng, vì số tiền vay 60.000.000 đồng, bà N đã trả cho bà V thông qua việc cấn trừ tiền hụi.

Bà V rút yêu cầu về việc tính lãi của số tiền vay gốc 200.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà N về số tiền vay gốc 200.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại 04 giấy nợ ghi ngày 11/6/2021, 15/6/2021, 29/9/2021, 15/12/2021, bà Đỗ Thị Kim N có ký nhận nợ bà Lý Thị Thu V với tổng số tiền 200.000.000 đồng, đủ căn cứ xác định bà N nợ bà V số tiền vay gốc 200.000.000 đồng. Bà N cho rằng đã trả được khoản vay 60.000.000 đồng của khoản vay ngày 15/12/2021 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bà V không thừa nhận có việc nhận số tiền 60.000.000 đồng nên lời trình bày của bà N không có căn cứ. Do bà N đã vi phạm

nghĩa vụ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền vay gốc 200.000.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi của bà V, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà V rút yêu cầu tính lãi của số tiền vay gốc 200.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà V đối với bà N.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà V được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 217, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thu V đối với bà Đỗ Thị Kim N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Đỗ Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho bà Lý Thị Thu V số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Lý Thị Thu V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đỗ Thị Kim N không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Ncòn phải trả cho bà Vsố tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Thu V đối với bà Đỗ Thị Kim N về số tiền lãi 19.920.000 (mười chín triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

3/ Về án phí:

Bà Đỗ Thị Kim N phải chịu 10.000.000 (mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lý Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V số tiền 5.498.000(năm triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà V đã nộp tại biên lai thu số 0007838 ngày 23/12/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan